

## TOP 5 BÀI VĂN MẪU: PHÂN TÍCH BÀI THƠ ĐOÀN THUYỀN ĐÁNH CÁ LỚP 9 SIÊU HAY

**Đề bài:** Phân tích bài thơ "Đoàn thuyền đánh cá" của Huy Cận.

### *Bài văn mẫu 1: Phân tích bài thơ Đoàn thuyền đánh cá của Huy Cận*

Huy Cận là một trong các nhà thơ nổi tiếng trong phong trào thơ Mới với tập thơ “Lửa thiêng” (1940). Và sau năm 1945, Huy Cận cũng là một nhà thơ tiêu biểu cho nền văn học kháng chiến. Nếu trước cách cách mạng tháng 8, Huy Cận mang một hồn thơ của "cái tôi" ảo não sầu bi – “một mạch sầu ngàn năm ngấm ngấm trong cội đất này” (Hoài Thanh) thì sau cách mạng tháng 8, Huy Cận hướng ngòi bút đến sự hòa hợp riêng - chung, biểu hiện niềm vui và sự hòa nhập với cuộc đời mới. Bài thơ "Đoàn thuyền đánh cá" rất tiêu biểu cho cảm hứng vũ trụ của Huy Cận, đánh dấu một bước ngoặt trong sự nghiệp cầm bút của ông. Tác phẩm được in trong tập thơ “Trời mỗi ngày lại sáng” (1958). Qua bài thơ, chúng ta thấy được vẻ đẹp tráng lệ, hài hòa giữa thiên nhiên và con người lao động của ngư dân miền biển khi đứng trước cuộc sống mới, sau hòa bình lập lại.

Bài thơ được sáng tác vào năm 1958, trong hoàn cảnh miền Bắc nước ta được giải phóng và đang từng bước xây dựng Chủ nghĩa xã hội, xây dựng cuộc sống mới trong không khí hào hứng, phấn khởi. Giữa năm 1958, trong chuyến đi thực tế dài ngày ở vùng mỏ Quảng Ninh, Huy Cận tận mắt chứng kiến sự hồi sinh của đất nước, của nhân dân, của con người lao động đang ra sức dựng xây làm đẹp cho quê hương xứ sở. Từ đó mà Huy Cận có cảm hứng viết nên bài thơ.

Thi phẩm là một sự sáng tạo nghệ thuật độc đáo của nhà thơ trong việc xây dựng hình ảnh bằng sự liên tưởng, tưởng tượng phong phú, hấp dẫn. Âm hưởng chung của toàn bài: khỏe khoắn, tươi vui, hào hùng, lạc quan mạnh mẽ.

Trước hết là Cảnh đoàn thuyền ra khơi và tâm trạng náo nức của con người lao động ở hai khổ thơ đầu. Đó là một bức tranh thiên nhiên vào lúc hoàng hôn buông xuống thật huy hoàng, tráng lệ:

*Mặt trời xuống biển như hòn lửa*

*Sóng đã cài then đêm sập cửa*

Hình ảnh “mặt trời” đã được nhân hóa (xuống biển) và so sánh (như hòn lửa) trở nên sống động, huy hoàng. Đó là tín hiệu của sự vận động, chảy trôi của thời gian, báo hiệu thời khắc của ngày tàn đêm đến. “Sóng” và “đêm” cũng được nhân hóa với hành động “cài then”, “sập cửa”. Vũ trụ được hình dung như một ngôi nhà lớn đang vào đêm với động tác như con người: tắt lửa, cài then, sập cửa. Màn đêm như là tấm cửa khổng lồ đã

sập xuống, còn những con sóng lượn là cái then cài. Thiên nhiên như dọn dẹp để nghỉ ngơi sau một chu trình hoạt động.

Giữa lúc thiên nhiên chuyển sang trạng thái nghỉ ngơi thì đó lại là thời gian con người bắt đầu cuộc sống lao động:

*Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi*

*Câu hát căng buồm cùng gió khơi.*

Từng đoàn, từng đoàn thuyền lần lượt nhổ neo đẩy thuyền ra khơi. Phụ từ “lại” như vừa diễn tả sự đối lập giữa hoạt động của vũ trụ với hoạt động của đoàn thuyền; đồng thời cũng gọi lên tư thế chủ động, hết sức khẩn trương, mau lẹ, tích cực trong công việc mà hằng ngày cứ diễn ra lặp đi lặp lại của người dân chài lưới: “lại ra khơi”. Tuy nhiên, khí thế ra khơi của họ vẫn hăm hở, náo nức, rộn rã tiếng nói, tiếng hát vui cười. “Câu hát căng buồm” là một hình ảnh ẩn dụ cho tâm hồn lạc quan, niềm vui và sức mạnh của con người lao động. Và con người lao động như hiện lên làm chủ tự nhiên, làm chủ biển cả. Chính tiếng hát đã hòa cùng với gió trời thổi phồng cánh buồm, đẩy con thuyền tiến ra ra khơi xa. Tâm tư của người đánh cá gửi gắm trong tiếng hát: phấn khởi, say mê với công việc và niềm hi vọng tin tưởng sẽ bắt được nhiều cá tôm, đem về làm giàu cho tổ quốc.

*Hát rằng cá bạc biển Đông lặng*

*Cá thu biển Đông như đoàn thoi*

*Đêm ngày dật biển muôn luồng sáng*

*Đến dật lưới ta đoàn cá ơi!*

Với hình thức liệt kê hình ảnh các loài cá: cá bạc, cá thu, Huy Cận đã cho người đọc thấy sự giàu có của biển Đông. Biển Đông có rất nhiều cá và đang chờ mọi người tới khai thác. Cá được nhà thơ so sánh “như đoàn thoi”. Đoàn thoi hoạt động rất nhanh và nhiều trên bến phà. Và cá ở biển Đông cũng nhiều và bơi rất nhanh như thoi đưa vậy. Câu thơ cất cao lên tiếng hát, tràn ngập niềm say mê, phấn khởi trước sự ưu ái của thiên nhiên ban tặng cho người dân vùng chài. Vì thế, hai câu thơ cuối, Huy Cận như nhập thân vào người lao động, thể hiện niềm mong mỏi của người ngư dân có thể bắt được nhiều cá tôm. Họ hi vọng, những đàn cá “đêm ngày dật biển” ấy sẽ vào “dật lưới” của đoàn thuyền. Vẫn “ơi” kết hợp với dấu chấm cảm ở câu thơ cuối khiến cho hình ảnh của những đàn cá hiện lên thật sinh động, thật gần gũi, thân thiết với con người.

Với khả năng quát sát miêu tả tinh tế, hòa cùng với cảm hứng vũ trụ thật mãnh liệt, Huy Cận đã tái hiện vẻ đẹp cận cảnh đoàn thuyền ra khơi hùng tráng, thơ mộng trong đêm trăng:

*Thuyền ta lái gió với buồm trăng*

*Lướt giữa mây cao với biển bằng*

*Ra đậu dằm xa dò bụng biển*

*Dàn đan thế trận lưới vây giăng*

Dưới sự hình dung và tưởng tượng bay bổng, hình ảnh con thuyền đánh cá hiện lên thật đẹp, thật độc đáo, mang tầm vóc vũ trụ: người lái thì là gió trời; cánh buồm thì là vàng trắng và con thuyền đang bay giữa không trung (lướt giữa mây cao), như có thể chạm vào mây trời. Nó khác hẳn với con thuyền cô đơn, nhỏ bé, lạc lõng giữa không cùng trời đất mệnh mang trong bài thơ "Tràng Giang" trước cách mạng:

*Sóng gợn Tràng giang buồn điệp điệp*

*Con thuyền xuôi mái nước song song*

*Thuyền về nước lại sầu trăm ngả*

*Cúi một cành khô lạc mấy dòng.*

Còn ở đây, con thuyền không hề nhỏ bé, đơn độc mà lại rất lớn lao, làm chủ cả biển trời bao la, rộng lớn. Bức tranh không gian của biển cả được mở rộng ra ba chiều: chiều cao của mây, chiều sâu của bụng biển, chiều rộng của biển khơi có tác dụng tôn thêm tầm vóc lớn lao của con thuyền và con người lao động. Các động từ được sử dụng dày đặc: “lái – lướt- đậu – dò – dàn đan – vây giăng” có tác dụng diễn tả hành động đánh cá rất nhanh, rất khẩn trương của những đoàn thuyền đánh cá trên biển. Hình ảnh: “dàn đan thế trận” là một hình ảnh ẩn dụ cho hành động đánh cá của ngư dân. Đánh cá nhưng cũng cần phải bày binh bố trận, có chiến thuật, chiến lược thì mới có thể bắt được nhiều tôm cá. Chính vì thế, họ đã đưa con thuyền tiến ra tận khơi xa, dò bụng biển để tìm được nguồn cá lớn. Và nhưng con thuyền hiện lên như là những con tuấn mã, băng băng lướt qua sóng dào, chinh phục tự nhiên. Và ngư dân thì làm việc với tinh thần dũng cảm, hăng say và trí tuệ nghề nghiệp với một tâm hồn phơi phới của người làm chủ thiên nhiên, vũ trụ.

Sau khi đã đưa chiếc thuyền tiến ra xa, quăng lưới bủa vây thì tất cả cảnh đẹp giàu có của biển cả thu lại vào tầm mắt của người ngư dân đánh cá:

*Cá nhụ cá chim cùng cá đé*

*Cá song lấp lánh đuốc đen hồng*

*Cái đuôi em quẫy trắng vàng chóc*

*Đêm thở sao lùa: nước Hạ Long.*

Biển đẹp và giàu có đã tô điểm cho sức sống của biển cả và làm cho bức tranh lao động thêm rực rỡ, tươi vui. Nghệ thuật liệt kê các loài cá: cá nhụ, cá chim, cá đé, cá song có tác dụng thể hiện sự giàu có của biển cả. Biển cả rất phong phú thủy hải sản, toàn loài cá hiếm, cá ngon (chim, thu, nhụ, đé là tứ quý của biển Đông) đang đợi con người tới đánh bắt. Biển không chỉ giàu mà còn rất đẹp, rất thơ mộng. Điều đó được tạo nên bởi sự phối hợp màu sắc của thiên nhiên với sắc màu của các loài cá trên biển: lấp lánh, đen hồng, vàng chóc. Những con cá song hiện lên như những ngọn đuốc đen hồng đang bơi trong luồng nước dưới ánh trăng đêm. Những đàn cá tung tăng, bơi lội quẫy đuôi làm cho ánh trăng in xuống mặt nước như bị tan ra thành biển trắng “vàng chóc”. Không gian biển cả chao nghiêng vừa như thực, vừa như hư, đậm chất lãng mạn bay bổng. Câu thơ cuối qua phép nhân hóa, khiến cho thấy vũ trụ hiện lên như một người khổng lồ, biển cả như một cái lồng ngực đang phập phồng những hơi thở đều đặn. Những ánh sao đêm in xuống mặt nước, thủy chiều xô bóng sao dưới mặt nước mà tạo thành sao lùa nước Hạ Long. Và trong hình dung của nhà thơ, ấy chính là tiếng thở của đêm, của biển cả.

Tiếp tục đến khổ năm, cảnh gỡ thuyền xua cá vào lưới:

*Ta hát bài ca gọi cá vào*

*Gõ thuyền đã có nhịp trăng cao*

*Biển cho ta cá như lòng mẹ*

*Nuôi lớn đời ta tự buổi nào.*

Nhà thơ cảm nhận thấy tiếng hát của người ngư dân làng chài như đang hòa cùng với âm thanh của biển cả tự nhiên. Dưới màn đêm, ánh trăng sáng soi trên bầu trời in hình xuống mặt nước và trở thành biển trắng, sóng xô bóng trăng như gõ vào mạn thuyền tạo thành nhịp trăng để xua cá vào lưới. Vì thế tiếng hát của con người hòa cùng với thiên nhiên vũ trụ, tạo cảm giác cho người đọc thấy rằng, công việc đánh bắt cá tưởng chừng vô cùng là nặng nhọc, vất vả nhưng chính âm thanh tiếng hát đã biến cái khó khăn, vất vả ấy trở thành bài ca lao động đầy mạnh mẽ, hăng say, vui sướng một cách lạ lùng. Đặc biệt trong cảm nhận của nhà thơ, biển được ví như người mẹ của thiên nhiên: “Biển cho ta cá như lòng mẹ/ Nuôi lớn đời ta tự buổi nào”. Nghệ thuật so sánh và nhân hóa vừa cho thấy được tình cảm bao la, vĩ đại, cao cả của người mẹ biển cả tự nhiên; lại vừa bộc lộ niềm biết ơn sâu sắc của con người ngư dân đối với người mẹ thiên nhiên, vũ trụ.

Cảnh kéo lưới, bắt cá của ngư dân được miêu tả vừa chân thực, vừa giàu chất lãng mạn:

*Sao mờ kéo lưới kịp trời sáng,*

*Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng.*

*Vẩy bạc đuôi vàng lóe rạng đông*

*Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng.*

"Sao mờ" là khoảng thời gian chuẩn bị trời đã bắt đầu rạng sáng, đó cũng chính lúc công việc của người ngư dân càng trở nên khẩn trương, mau lẹ để kéo lưới cho kịp trời sáng. Cảnh lao động hiện lên như một bức tranh sống động, với những nét tạo hình đầy khỏe khắn, gân guốc với hình ảnh trung tâm là con người lao động. Cụm từ "kéo xoắn tay" không chỉ cho thấy những mẻ cá bội thu, nặng trĩu mà đây còn là một nét vẽ tạo hình với những bắp thịt săn chắc của những chàng thanh niên ngư dân cuộn cuộn nổi lên để kéo cá vào khoang thuyền. Từ đó khiến ta chợt nhớ tới câu thơ của nhà thơ Tế Hanh trong bài thơ "Quê hương" khi cũng viết về dân chài lưới quê mình:

*Dân chài lưới nài da ngâm dầm nắng*

*Cả thân hình nòng thở vị xa xăm.*

Ánh nắng hồng của bình minh hòa cùng với sắc màu của cá: "bạc", "vàng" có tác dụng tô đậm thêm sự giàu có và quý giá "rừng vàng bể bạc" của biển cả mà thiên nhiên ban tặng cho con người. "Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng" gợi tả công việc nhộn nhịp của ngư dân với sự vận hành của vũ trụ. Khi lưới xếp lên khoang cũng là lúc đoàn thuyền trở về đón ánh bình minh, kết thúc một ngày lao động vất vả, mệt nhọc. Hình ảnh "nắng hồng" ở cuối khổ thơ biểu tượng cho niềm vui, niềm lạc quan tin tưởng vào tương lai, sự hồi sinh mới mẻ của đất nước sau chiến tranh.

Bài ca lao động khép lại trong khổ thơ cuối với hình ảnh đoàn thuyền trở về trong thắng lợi lúc bình minh lên:

*Câu hát căng buồm cùng gió khơi*

*Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời*

*Mặt trời đội biển nhô màu mới*

*Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi.*

Mở đầu bài thơ lúc ra khơi bắt cá là câu hát và khép lại bài thơ khi đoàn thuyền đánh cá trở về cũng là câu hát của con người lao động ngư dân làng chài, điều đó cho thấy cả hành trình đánh bắt cá của ngư dân đã trở thành bài ca lao động. Nếu tiếng hát mở đầu khi ra khơi là tiếng hát biểu trưng cho tinh thần lạc quan, niềm hi vọng, tin tưởng để rồi khi trở về sẽ bắt được nhiều cá tôm, làm giàu cho tổ quốc thân yêu thì câu hát ở cuối bài thơ lại biểu tượng cho niềm vui sướng, hạnh phúc trước thành quả lao động mà họ đã gặt hái được sau một đêm kéo lưới vất vả. Hình ảnh mặt trời cũng là hình ảnh được lặp lại khi mở đầu và kết thúc bài thơ. Tuy nhiên, sắc thái ý nghĩa của nó khác nhau hoàn toàn. Nếu như hình ảnh mặt trời ở khổ đầu là khoảng không gian và thời gian của buổi chiều hoàng hôn. Nó báo hiệu thời khắc của ngày tàn, biểu tượng cho sự lên ngôi của "bóng tối" của đêm đen. Ngược lại, mặt trời ở khổ cuối lại là khoảng không gian và thời gian

vào buổi sáng bình minh. Nó báo hiệu thời khắc của một ngày mới, biểu tượng cho ánh sáng mới, cuộc sống mới, niềm vui, hạnh phúc của người ngư dân sau hành trình nhọc nhằn, gian khó, hiểm nguy. Trong bức tranh ấy, con người ngư dân xuất hiện trong tư thế sáng ngang với mặt trời, với thiên nhiên, vũ trụ: “Đoàn thuyền chèo đua cùng mặt trời”. Đoàn thuyền là hình ảnh hoán dụ cho con người ngư dân. Nếu thơ xưa, con người thường chìm khuất trước thiên nhiên thì nay, dưới cái nhìn của người chiến sĩ cách mạng trong thời đại mới, con người hiện lên thật tự tin, mạnh mẽ trong tư thế “chèo đua” với vũ trụ, trời đất. Và sự thực thì con người đã chiến thắng. Bởi khi mặt trời lóe rạng đông thì cũng là lúc đoàn thuyền đã trở về bến đỗ. Ánh mặt trời đã điểm tô cho thành quả lao động thêm rực rỡ. Mặt trời chiếu rọi vào những mắt cá khiến muôn mắt cá như muôn mặt trời tỏa ánh huy hoàng. Như vậy khổ thơ cuối đã khắc họa thành công hình ảnh đoàn thuyền và con người ngư dân hiện lên thật lớn lao, kì vĩ, thể hiện niềm vui, niềm hân hoan vào thành quả lao động, niềm tin tưởng vào cuộc sống mới, vào ngày mai tương sáng của đất nước.

Nét nghệ thuật đặc sắc và nổi bật của "Đoàn thuyền đánh cá" là hình ảnh thơ. Cả bài thơ được dệt bằng nhiều hình ảnh đẹp, đa dạng, rộng lớn và tinh tế với nhiều màu sắc. Hầu như ở khổ thơ nào cũng có những hình ảnh đặc sắc, mới mẻ. Nhà thơ đã sáng tạo hình ảnh từ sự quan sát, cảm nhận chính xác về sự vật kết hợp với sự liên tưởng và trí tưởng tượng mạnh bạo cùng với cảm hứng lãng mạn bay bổng. Phương thức nghệ thuật chủ yếu và phổ biến để xây dựng hình ảnh trong bài thơ này là so sánh và ẩn dụ, tượng trưng, thêm vào đó là lối phóng đại, khoa trương đã đạt được hiệu quả thẩm mỹ và tạo được dấu ấn riêng cho thi phẩm. Bên cạnh đó thì các yếu tố như lời thơ, nhịp điệu, vần... cũng tạo nên âm hưởng giọng điệu khỏe khoắn, tươi vui, mạnh mẽ... góp phần làm nên một bức tranh lao động thật đẹp, thật sống động.

Tóm lại, bài thơ có thể coi là một bản anh hùng ca lao động tuyệt vời, thể hiện sự hài hòa giữa thiên nhiên và con người. lao động, bộc lộ niềm vui, niềm tự hào của nhà thơ trước sự hồi sinh của đất nước và cuộc sống mới sau hòa bình lập lại.

### ***Bài văn mẫu 2: Phân tích bài thơ Đoàn thuyền đánh cá của Huy Cận***

Huy Cận là một trong những tên tuổi nổi tiếng của phong trào Thơ Mới, trước cách mạng ông được mệnh danh là nhà thơ cả vụn lí sâu. Sau cách mạng, với sự giác ngộ lí tưởng của Đảng, Huy Cận đã tìm thấy ánh sáng cho mình, bởi vậy, những vần thơ thời kì sau tràn ngập niềm tin vào con người mới, cuộc sống mới. Đoàn thuyền đánh cá là tác phẩm tiêu biểu cho hồn thơ tài hoa, cho những biến chuyển sau cách mạng của ông.

Đoàn thuyền đánh cá được sáng tác năm 1958 trong một chuyến đi thực tế dài ngày ở vùng biển Quảng Ninh. Tác phẩm được in trong tập Trời mỗi ngày lại sáng. Bài thơ vẽ lên không khí lao động nhộn nhịp khẩn trương của những ngư dân.

Mở đầu tác phẩm là khung cảnh vô cùng huy hoàng, tráng lệ: Mặt trời xuống biển như hòn lửa/ Sóng đã cài then đêm sập cửa. Hình ảnh so sánh vừa độc đáo lại vừa gần gũi,



mặt trời được ví như một hòn lửa khổng lồ, đang dần dần trở về ngôi nhà của mình sau một ngày lao động vất vả. Hình ảnh sóng cài then, đêm sập cửa khiến chúng ta liên tưởng thiên nhiên như một ngôi nhà vĩ đại, khi màn đêm buông xuống từ từ khép cửa, còn những con sóng là chiếc then cài cánh cửa ấy lại. Không gian vũ trụ bao la, rộng lớn mà vẫn vô cùng gần gũi, ấm áp với con người.

Khi thiên nhiên đi vào giấc ngủ cũng chính là lúc con người hăng say lao động, họ bắt đầu một chuyến đi mới, một chuyến chinh phục biển khơi đang chờ đợi họ phía trước: Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi/ Câu hát căng buồm cùng gió khơi. Đoàn thuyền lại ra khơi cho thấy nhịp điệu lao động đều đặn, tuần hoàn của những con người nơi đây. Sau bao nhiêu năm kháng chiến vất vả, con người đã được sống cuộc sống bình yên, hăng say làm việc. Họ lên đường trong không khí hào hứng, khẩn trương, câu hát vang lên rộn rã. Hình ảnh câu hát căng buồm cùng gió khơi đã tái hiện vẻ đẹp tâm hồn, niềm vui lao động phơi phới của những người dân chài lưới. Đó là câu hát về vẻ đẹp trù phú của biển cả: cá bạc, cá thu kết hợp với biện pháp so sánh như đoàn thoi tạo thành một tấm lưới cá khổng lồ, qua đó ca ngợi sự giàu có của biển cả. Những câu hát đó cho thấy niềm vui, niềm lạc quan của những người dân về một vụ mùa bội thu, những khoang thuyền đầy cá. Hai khổ thơ đầu đã phác họa bức tranh thiên nhiên hùng vĩ, tráng lệ và đầy mơ mộng. Cho thấy tâm hồn tự do, phóng khoáng và yêu lao động của họ.

Bốn khổ thơ tiếp theo, hình ảnh đoàn thuyền trên biển cả mênh mông được tái hiện chân thực, sinh động. Không gian vũ trụ bao la được mở ra ở nhiều chiều kích khác nhau, đó là chiều cao của bầu trời, của mặt trăng lung linh, tỏa rạng; chiều rộng của mặt biển bao la, bát ngát và chiều sâu của đáy biển với kho tài nguyên phong phú, giàu có. Hệ thống động từ lái, lướt cho thấy tư thế làm chủ của đoàn thuyền trước thiên nhiên rộng lớn, kết hợp với đó là tư thế chủ động: Ra đậu dặm xa dò bụng biển/ Dàn đan thế trận lưới vây giăng, cho chúng ta thấy tầm vóc lớn lao, vĩ đại sánh ngang tầm vũ trụ của những người dân chài lưới.

Với cảm hứng lãng mạn, Huy Cận đã phát hiện ra vẻ đẹp trù phú, giàu có của biển khi đêm về. Sử dụng biện pháp liệt kê kết hợp với nghệ thuật ẩn dụ, nhân hóa, hàng loạt các loài cá như đang vây vùng trước mắt người đọc: cá nhụ, cá chim, cá đé, cá song,... Hình ảnh những đoàn cá đẹp, lồng lẩy, với những sắc màu rực rỡ: lấp lánh, đen hồng, vàng chóc. Dường như tác giả đã vẽ một bức tranh sơn mài tuyệt mỹ về vẻ đẹp của biển khơi. Biển về đêm không tĩnh lặng mà tràn ngập sức sống, tràn ngập sắc màu. Ở đây ông còn đặc biệt gọi những con cá bằng ngôn từ hết sức thân thương, gần gũi em, cho thấy cá không còn là đối tượng để đánh bắt mà là đối tượng để con người chinh phục. Biển khơi bao la cũng như một sinh thể sống, ánh trăng, sao lồng vào sóng nước nên khi cá quẫy ta có cảm giác không phải mặt nước đang chuyển động mà là màn đêm đang thở. Con người vui tươi, hăng say, cất lên bài ca thể hiện niềm hạnh phúc ngập tràn. Bài ca ấy là lời biết ơn sâu sắc đến người mẹ biển cả nuôi lớn họ: Biển cho ta cá như lòng mẹ/ Nuôi lớn đời ta tự buổi nào. Biển bao la mà gần gũi, ấm áp như lòng mẹ. Đằng sau những câu thơ ngập tràn khí thế là niềm vui, niềm hạnh phúc và lòng biết ơn vô hạn của tác giả với bà mẹ thiên nhiên.

Đáp lại tấm lòng của bà mẹ biển cả, những đứa con càng hăng say lao động hơn: Sao mờ kéo lưới kịp trời sáng/ Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng. Thành quả họ đạt được thật xứng đáng với những gì họ bỏ ra, mẻ cá phải kéo xoăn tay gọi lên sự bội thu. Kết thúc một đêm đánh cá thành công, đoàn thuyền trở về trong câu hát, trong cánh buồm no gió và khoang thuyền đầy cá. Bình minh rạng rỡ chào đón họ trở về. Hình ảnh mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi vừa có thể hiểu là ánh sáng bình minh, vừa có thể hiểu là muôn ngàn ánh mắt cá lấp lánh ánh mặt trời. Đoạn thơ cuối mang âm hưởng của bản anh hùng ca lao động, thể hiện niềm vui phơi phơi của những con người làm chủ thiên nhiên đất trời.

Với ngòi bút tràn đầy cảm hứng vũ trụ, vận dụng những hình ảnh thơ phong phú. Giọng điệu vui vẻ, hào sảng thể hiện niềm vui, niềm hăng say lao động. Sử dụng linh hoạt biện pháp so sánh, nhân hóa, liệt kê,... khiến cho bức tranh biển khơi trở nên giàu có và đẹp đẽ hơn bao giờ hết.

Đoàn thuyền đánh cá đã tái hiện thành công vẻ đẹp trù phú của biển cả quê hương và cuộc sống lao động đầy hăng say của nhân dân trong thời kì mới. Qua đó tác giả khẳng định sự hồi sinh của thiên nhiên, đất nước và con người sau chiến tranh, họ đứng lên xây dựng cuộc sống mới, ấm no, hạnh phúc.

### ***Bài văn mẫu 3: Phân tích bài thơ Đoàn thuyền đánh cá của Huy Cận***

Bài thơ Đoàn thuyền đánh cá của nhà thơ Huy Cận được sáng tác ngày 4-10-1958 trong chuyến đi thực tế tại Hòn Gai tỉnh Quảng Ninh, in trong tập thơ Trời mỗi ngày lại sáng, xuất bản năm 1958. Đó là những năm đất nước đã được hồi sinh sau chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp. Theo nhà thơ nhớ lại, "không khí lúc này thật vui, cuộc đời phấn khởi, nhà thơ cũng rất phấn khởi. Cả vùng biển, vùng than đang lao động hăng say từ bình minh cho đến hoàng hôn và cả từ hoàng hôn cho đến bình minh". Nhà thơ muốn sáng tạo "một khúc tráng ca, ca ngợi con người lao động với tinh thần làm chủ, với niềm vui". Đó là đặc điểm quy định nội dung và phong cách nghệ thuật bài thơ.

Thông thường người ta lao động ban ngày, ở đây Huy Cận chọn một thời điểm lao động đặc biệt. Chính khi mặt trời lặn xuống, màn đêm phủ trùm vùng biển thì một "ngày" lao động mới của người đánh cá mới bắt đầu. Như vậy tạo được ấn tượng về một cuộc sống khẩn trương rộn rịp ngày đêm, không lúc nào ngừng:

*Mặt trời xuống biển như hòn lửa*

*Sóng đã cài then, đêm sập cửa*

*Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi*

*Câu hát căng buồm cùng gió khơi*



Hai câu đầu vẽ lên cảnh hoàng hôn và đêm tối trên biển thật lộng lẫy sinh động. Mặt trời xuống biển như hòn lửa vĩ đại, báo hiệu ngày tàn. Dĩ nhiên vịnh Hạ Long ở phía đông đất nước và nếu đứng từ bờ nhìn xa chỉ thấy mặt trời mọc chứ không thấy mặt trời lặn xuống biển được. Nhà thơ có thể đang đứng phía Hòn Gai hoặc xa hơn nhìn vào phía tây mới thấy được cảnh mặt trời lặn trên biển như vậy.

Đôi với Huy Cận, vũ trụ như một mái nhà, màn đêm sập xuống như cánh cửa còn những làn sóng chạy qua như chiếc then cài vào màn đêm. Tất cả báo hiệu trời đã tối hoàn toàn.

Chính lúc đó "Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi". Chữ "lại" cho biết đây là hoạt động thường nhật, lặp đi lặp lại mỗi ngày, chứ không phải là đột xuất cá biệt. Nhưng mặt khác, chữ "lại" còn biểu thị ý nghĩa ngược lại, ngược chiều so với hoạt động có trước, như thể nói: "trời biển đã nghỉ ngơi mà con người lại ra khơi. Ý này biểu thị mạnh mẽ tinh thần chủ động, sáng tạo của con người. Câu thơ cuối "câu hát căng buồm cùng gió khơi" gọi lên cảnh tượng căng hùng vĩ. Buồm ra khơi xa không chỉ nhờ no căng gió biển, mà tiếng hát của người lao động cũng có sức mạnh làm căng buồm. Đoàn thuyền ra đi bởi buồm gió và buồm vui, một hình ảnh chan hòa giữa con người và vũ trụ. Tính chất hành khúc của bài thơ đã biểu hiện rất rõ trong hình ảnh và câu chữ, nhịp điệu. Bài thơ là lời ca của chính người lao động ngợi ca niềm say sưa, hứng khởi lao động của mình.

Khổ thứ hai trực tiếp thể hiện ca khúc say mê của người đánh cá:

*Hát rằng: cá bạc biển Đông lặng*

*Cá thu biển Đông như đoàn thoi*

*Đêm ngày dẹt biển muôn luồng sáng*

*Đến dẹt lưới ta, đoàn cá ơi!*

Một khúc ca gọi cá vào lưới vui vẻ, rộn ràng. Cá bạc là loài vá cỡ nhỏ, thân bầu dục dài, dẹt hai bên, màu trắng đục, còn gọi là cá mắm mỡ, thuộc họ cá Ngãng, sống ở gần bờ tại độ sâu 30 -60m nước. Có lẽ vì vậy mà nhà thơ nhắc đến trước tiên, và là loài cá làm mặt biển lặng chăng? Khác với cá bạc là loài cá chim, cá thu là loài cá nổi điển hình của đại dương. Hàng năm chúng di cư vào gần bờ hàng đàn lớn để đẻ và vỗ béo. Chúng đi rào sát mặt nước như đoàn thoi, làm sóng biển chứa lân tinh nổi lên muôn luồng sáng. Lời mời gọi cuối khổ thơ mới thân thiết làm sao! Đoạn thơ cuối cho thấy nhà thơ miêu tả cực kỳ chính xác, nhưng không hề tẻ nhạt, lời thơ vẫn bay bổng trong tưởng tượng.

Khổ thứ ba vẫn tiếp tục khúc ca vui, tự hào của người chủ đất nước:

*Thuyền ta lái gió với buồm trăng*

*Lướt giữa mây cao với biển bằng*

*Ta đậu dậm khơi dò bụng biển*

*Dàn đan thế trận lưới vây giăng.*

Bây giờ hình như mặt trăng đã lên, làm cho cánh buồm hòa vào ánh trăng mà trở nên to rộng với tâm cỡ vũ trụ. Gió trăng, hình ảnh ước lệ trong thơ cổ chỉ sự thanh nhàn, ở đây đã mang một ý nghĩa hoàn toàn mới, mạnh mẽ. Thuyền lướt giữa mây cao với biển bằng cũng gợi ra một không gian bao la, phóng khoáng còn con người thì dò bụng biển, dàn trận bủa lưới như những chủ nhân đầy sức mạnh và quyền uy.

Khổ thứ tư ngợi ca sự phong phú của biển. Biết bao nhiêu loài cá làm giàu cho quê hương. Phương thức liệt kê thích hợp với việc kể lễ, nhưng nhà thơ không lạm dụng:

*Cá nhụ, cá chim cùng cá đé*

*Cá song lấp lánh đuốc đen hồng*

*Cái đuôi em quẫy trăng vàng chóa*

*Đêm thơ: sao lùa nước Hạ Long*

Cá nhụ, còn gọi là cá lu, cá lặn, là thứ cá thân thon dài, dẹt bên, mình dày, dài khoảng 25 – 50 phân, thịt ngon lành. Cá chim là loài cá thân dẹt, rộng bản, thịt ngon, được xếp hàng đầu trong dãy chim, thu, nhụ, đé. Cá đé thân thon dài, chiều dài gấp 3,4 lần chiều cao thân. Đêm xuống, chúng thường nổi lên mặt nước hàng đàn cho đến rạng đông. Cá song thuộc họ cá với nhiều chủng loại, có tên gọi khác là cá mú, có loại bé chỉ dài 20 phân, lại có loại lớn nặng hàng trăm kilogram. Màu cá song thường rực rỡ. Trên nền da sẫm có nhiều đốm, vằn đỏ hồng như lửa. Nhà thơ thật tài tình khi nói "cá song lấp lánh đuốc đen hồng", một ẩn dụ chân thật đầy sức sống, tạo một hình ảnh hư ảo mà sau này nhà thơ Chế Lan Viên viết: "con cá song cầm đuốc dẫn thơ về". Hai câu cuối là một hình ảnh hùng vĩ và lộng lẫy của biển đêm: Những chiếc đuôi cá vẫy nước làm ánh trăng lấp lánh, "vàng chóa", một thứ ánh sáng chói mắt. Và cùng với biển, thủy triều tạo thành hơi thở của đêm, đốm sao trên mặt nước cũng nâng lên hạ xuống một cách hùng vĩ.

Khổ thứ năm là lời ca ngợi biển của quê hương.

*Ta hát bài ca gọi cá vào*

*Gõ thuyền đã có nhịp trăng cao*

*Biển cho ta cá như lòng mẹ*

*Nuôi lớn đời ta tự thuở nào.*

Nhà thơ tiếp tục bài ca gọi cá bắt đầu từ khổ thứ hai. Câu "Gỗ thuyền đã có nhịp trăng cao" là một hình ảnh tinh vi. Trước đây, ở bài trăng, trong tập Thơ thơ, Xuân Diệu có nói tới "nhịp trăng" đang đàn những ánh tơ xanh do gió thổi làm lay động lá cành. Ở đây, nhịp hát và nhịp gõ thuyền đuổi cá đã làm ánh trăng rung động, có cảm tưởng như trăng ở trên cao giữ nhịp cho tiếng gõ của đoàn thuyền. Đây thực sự là bài ca lao động say sưa, hùng vĩ, thơ mộng, đầy lòng biết ơn. Biển rộng mênh mông vô tận, cho cá vô tư như lòng mẹ - một ví von thật mới mẻ và sâu sắc. Hình ảnh "Biển cho ta cá như lòng mẹ, Nuôi lớn đời ta tự thuở nào" đã đem lại một khúc ân tình hòa chung trong bài ca tráng ca.

Khổ thứ sáu miêu tả hoạt động bắt cá để kết thúc một đêm lao động:

*Sao mờ kéo lưới kịp trời sáng*

*Ta kéo xoắn tay chùm cá nặng*

*Vây bạc đuôi vàng lóe rạng đông*

*Lưới xếp, buồm lên đón nắng hồng*

Đêm tàn, trời sắp sáng, sao trở nên mờ. Câu thơ thứ hai gọi lên một vẻ đẹp lao động đầy chất tạo hình, cơ bắp cuộn cuộn, dưới các bắp tay là mẻ lưới trĩu nặng cá bạc, cá vàng. "Vây bạc đuôi vàng lóe rạng đông. Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng" tạo nên một sự nhịp nhàng giữa lao động của con người với sự vận hành của vũ trụ. Chữ "lóa" rất hay, vừa gọi ánh bình minh đến, vừa gọi sự nhảy nhót của đàn cá trong mẻ lưới. Các màu sắc bạc, vàng tạo ánh hồng, tạo cho bức tranh gam màu lộng lẫy, rực rỡ.

*Khổ thơ cuối cùng khép lại bài thơ:*

*Câu hát căng buồm với gió khơi*

*Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời*

*Mặt trời đội biển nhô màu mới*

*Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi*

Câu thứ nhất lặp lại câu cuối khổ một, tạo cảm giác tuần hoàn: câu hát căng buồm đưa thuyền đi, nay vẫn câu hát ấy căng buồm đưa thuyền về. Nhưng bây giờ thuyền về với một tư thế mới: đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời. Và trong cuộc chạy đua này, con người đã về đích trước. Khi mặt trời vừa đội biển đem màu đỏ sáng cho đất trời, thì thuyền đã về bến từ lâu, cá đã dỡ xuống phơi dài muôn dặm. Ánh nắng ban mai chỉ làm cho thành quả lao động thêm rực rỡ huy hoàng. Lại thêm một sự hòa hợp nhịp nhàng giữa con người và vũ trụ. Câu chữ khổ thơ thực tinh vi: câu "Mặt trời đội biển nhô màu mới" miêu tả chính xác chuyển động của mặt trời, một chuyển động từ từ, từ ánh sáng nhô lên,

rời mặt trời ló xuống. Mặt trời nhô lên kết thúc một đêm, hô ứng với cảnh mặt trời xuống biển như hòn lửa ở đầu bài thơ.

Đoàn thuyền đánh cá của Huy Cận đúng là một tráng ca đẹp của người lao động ngợi ca lao động của chính mình, ngợi ca biển quê hương giàu đẹp, ngợi ca người chủ nhân chính của Tổ quốc. Bài ca đã khắc họa sự nhịp nhàng của con người với vận hành của thời khắc, với trăng gió, biển, mặt trời. Trong cảnh biển trời bao la, con người trở nên hùng vĩ, lãng mạn. Nhà thơ chứng tỏ một sự hiểu biết vùng biển chính xác, một đôi mắt quan sát tinh vi và một sức tưởng tượng bay bổng.

#### ***Bài văn mẫu 4: Phân tích bài thơ Đoàn thuyền đánh cá của Huy Cận***

Không khí xây dựng cuộc sống mới, đã khiến toàn bộ sáng tác của Huy Cận thay da đổi thịt. Ta không còn thấy cái buồn rớt của một trí thức tiểu tư sản trước cách mạng, mà thay vào đó là hồn thơ say đắm, tha thiết yêu cuộc sống mới, con người mới. Những vần thơ ca ngợi là vần thơ chủ yếu trong giai đoạn sáng tác này của ông, trong đó nổi bật hơn cả là bài thơ Đoàn thuyền đánh cá.

Đoàn thuyền đánh cá được sáng tác trong chuyến đi thực tế dài ngày ở Quảng Ninh của ông. Từ chuyến đi thực tế này, hồn thơ Huy Cận mới thực sự nảy nở trở lại, dồi dào trong cảm hứng về thiên nhiên đất nước, về lao động và niềm vui trước cuộc sống mới. Bài “Đoàn thuyền đánh cá” được sáng tác trong thời gian ấy và in trong tập thơ “Trời mỗi ngày lại sáng” (1958).

Huy Cận đã lựa chọn thời gian và không gian vô cùng đặc biệt, không phải là bình minh mà là khi hoàng hôn buông xuống, với không gian rộng lớn bao la với mặt trời, biển, trăng, sao, mây, gió:

*Mặt trời xuống biển như hòn lửa*

*Sóng đã cài then đêm sập cửa*

*Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi*

*Câu hát căng buồm cùng gió khơi*

Lấy điểm nhìn trên con thuyền đang tiến ra phía biển, tác giả đã có cảm nhận độc đáo về hình ảnh mặt trời: mặt trời được ví như hòn lửa khổng lồ, đang dần dần lặn vào mặt biển. Huy Cận đã nắm bắt được khoảnh khắc chuyển động kì diệu giữa ngày và đêm, đồng thời cũng cho người đọc thấy vũ trụ như một ngôi nhà khổng lồ, là nơi để mặt trời nghỉ ngơi sau một làm việc. Khi màn đêm vừa mở ra khép lại không gian của một ngày. Giữa lúc vũ trụ, đất trời như chuyển sang trạng thái nghỉ ngơi thì con người ngược lại – bắt đầu hoạt động bằng những đoàn thuyền ra khơi đánh cá. Đoàn thuyền ra khơi với khí thế phơi phới, mạnh mẽ và niềm vui, sức mạnh của người lao động trên biển, làm chủ cuộc đời đang chinh phục biển khơi.

Khô thơ thứ hai là bài ca lao động tươi vui, rộn ràng: Hát rằng: cá bạc biển Đông lặng./ Cá thu biển Đông như đoàn thoi/ Đêm ngày dệt biển muôn luồng sáng./ Đền dệt lưới ta, đoàn cá ơi!” . Đây là khúc ca say sưa và ngập tràn hạnh phúc về sự phong phú, giàu có của biển cả. Cá như đoàn thoi, dệt lên những chiếc lưới đánh cá khổng lồ. Tiếng hát ngân nga, say sưa, vừa để gọi cá vào, vừa để chứng minh niềm vui, hạnh phúc khi được lao động. Đồng thời Huy Cận cũng rất tinh tế khi dùng từ “ta” thay cho từ “tôi”, không còn dấu vết cái “tôi” nhỏ bé, cô độc trước thiên nhiên trước kia, Huy Cận đã hòa mình vào cuộc sống, hòa vào những con người lao động. Cảnh ra khơi thật huy hoàng, đầy khí thế hứa hẹn.

Con thuyền lướt đi trong niềm vui lao động, giữa biển cả bao la mà con người không hề bị nhấn chìm nhỏ bé:

*Thuyền ta lái gió với buồm trăng*

*Lướt giữa mây cao với biển bằng,*

Hình ảnh con thuyền vô cùng đặc biệt, gió là người cầm lái, trăng là cánh buồm no gió đang phăng phăng lướt trên mặt biển. Công việc đánh cá được nâng lên một tầm mới, nó như một trận đánh hào hùng mà trong đó con người đang chiến đấu, chinh phục biển cả bao la. Giữa con người và thiên nhiên, hòa nhập với nhau thật kì diệu, tâm vóc con người đã sánh ngang tầm vóc vũ trụ. Không còn cái cảm giác nhỏ bé khi con người đối diện với trời rộng sông dài như trong thơ Huy Cận trước cách mạng. Hình ảnh thơ thật lãng mạn, bay bổng và tâm hồn con người cũng thật vui vẻ, phơi phới. Công việc lao động nặng nhọc của người đánh cá đã trở thành bài ca đầy niềm vui, nhịp nhàng cùng thiên nhiên.

Biển cả bao la, với sự trù phú vô bờ, với việc vận dụng biện pháp điệp ngữ, cùng trường liên tưởng thú vị, Huy Cận đã làm nổi bật vẻ đẹp nên thơ của biển cả về đêm: Cá nhụ cá chim cùng cá đé/ Cá song lấp lánh đuốc đen hồng/ Cái đuôi em quẫy trắng vàng chóc/ Đêm thở sao lùa nước Hạ Long. Tác giả liệt kê sự giàu có của biển cả bằng cách kể tên các loài cá và tập trung miêu tả màu sắc chủ chúng trong đêm trăng. Đó đều là những loài cá quý ở vùng biển nước ta, mang lại những giá trị kinh tế lớn. Hình ảnh ẩn dụ độc đáo: “Cá song lấp lánh đuốc đen hồng” gợi liên tưởng đến con cá dưới ánh trăng, cùng những chiếc vẩy trở nên lung linh, huyền ảo hơn. Nhưng đẹp nhất là hình ảnh “cái đuôi em quẫy trắng vàng chóc”: Ánh trăng in xuống mặt nước, những con cá quẫy đuôi như quấy ánh trăng tan ra, hòa trộn vào làn nước. Bằng những sáng tạo nghệ thuật đặc sắc, thơ Huy Cận khiến cho cảnh thiên nhiên thêm sinh động. Tất cả hòa vào nhau, làm nên một bức tranh hòa nhịp kì diệu giữa thiên nhiên và con người lao động.

Không chỉ ca ngợi sự giàu có của biển cả, mà những người dân chài lưới còn thể hiện lòng biết ơn với mẹ biển bao la:

*Biển cho ta cá như lòng mẹ*

*Nuôi lớn đời ta tự buổi nào*

Câu thơ là lời cảm tạ, là lời biết ơn chân thành sâu sắc với biển cả quê hương. Đồng thời còn gọi lên sự giao hòa, thân thiết, ưu ái con người với biển quê hương rất ân tình, thể hiện sự biết ơn, trân trọng của con người với biển cả hùng vĩ. Biển được ví như người mẹ với người dân chài, thể hiện tình yêu, lòng biết ơn, trân trọng và gắn bó như ruột thịt.

Không khí lao động càng trở nên khẩn trương hơn, khi ánh bình minh đã gần ló rạng. Hình ảnh con người nổi bật trên nền trời đang sáng dần, ửng hồng: Những đôi tay kéo lưới thoăn thoắt gọi lên sự khỏe khoắn, rắn rỏi, bắp tay cuộn cuộn của người dân chài khi kéo về mẻ lưới đầy cá nặng. Khổ thơ cuối cùng là bài ca vui vẻ và hào sảng nhất về thành quả lao động của những người dân chài lưới: Câu hát căng buồm cùng gió khơi/ Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời/ Mặt trời đội biển nhô màu mới/ Mặt cá huy hoàng muôn dặm phơi. Khúc ngân nga, nhấn mạnh niềm vui lao động làm giàu quê hương của những con người kiên cường, mạnh mẽ, tràn đầy sinh lực. Đoàn thuyền được đặt sánh ngang với hình ảnh mặt trời, cho thấy sức mạnh, sự kì vĩ của con người, họ tiến lên làm chủ thiên nhiên. Hai câu kết, mang đến hình ảnh thật đẹp, đó là một cảnh tượng huy hoàng giữa bầu trời và mặt biển, giữa thiên nhiên và thành quả lao động của con người.

“Đoàn thuyền đánh cá” là khúc ca ca ngợi cuộc sống mới, con người mới, ngập tràn niềm vui phơi phới. Đồng thời cũng là bài ca ca ngợi vẻ đẹp kì vĩ lộng lẫy của thiên nhiên. Cùng với đó là sự kết hợp các hình ảnh thơ kì vĩ, giàu tính biểu tượng, ngôn ngữ, âm điệu vui tươi khỏe khoắn, phơi phới bay bổng đã tạo nên sức hấp dẫn cho tác phẩm.

***Bài văn mẫu 5: Phân tích bài thơ Đoàn thuyền đánh cá của Huy Cận***

Viết về đề tài lao động, bài thơ Bài ca vỡ đất của Hoàng Trung Thông và bài Đoàn thuyền đánh cá của Huy Cận,... được người đọc yêu thích nhất. Huy Cận viết Đoàn thuyền đánh cá vào năm 1958, tại vùng biển Quảng Ninh phản ánh không khí lao động sôi nổi của nhân dân miền Bắc trong xây dựng hòa bình. Nhà thơ ca ngợi tinh thần lao động phấn khởi và hăng say của những người dân chài trên vùng biển quê hương.

Cảm hứng trữ tình được diễn tả theo mạch thời gian: hoàng hôn - đêm trăng – và bình minh. Cảnh bình minh như một biểu tượng mang ý nghĩa: một thời đại huy hoàng đang mở ra phía trước, cuộc sống cần lao của nhân dân ta đang nở hoa.

**Hai khổ thơ đầu** nói về cảnh đoàn thuyền ra khơi đánh cá, cảnh biển vô cùng tráng lệ lúc hoàng hôn. Mặt trời được ví von với hòn than đỏ rực "hòn lửa" từ từ lặn xuống biển. Bầu trời và mặt biển bao la như ngôi nhà vũ trụ trong khoảnh khắc phủ bóng tối mịt mùng. Những con sóng, như những chiếc "then cài" của ngôi nhà vĩ đại ấy. Cảm hứng vũ trụ, biện pháp tu từ so sánh ẩn dụ (hòn lửa, cài then) đã tạo nên những vần thơ đẹp, cho người đọc nhiều ấn tượng:



*Mặt trời xuống biển như hòn lửa  
Sóng đã cài then đêm sập cửa.*

Ngày đã chuyển sang đêm. Vừa lúc đó, đoàn thuyền ra khơi:

*Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi,  
Câu hát căng buồm cùng gió khơi.*

Không phải từng chiếc thuyền lẻ tẻ đi biển mà là cả một "đoàn thuyền", một sức mạnh mới của cuộc đời đổi thay. Chữ "lại" trong ý thơ "lại ra khơi" là sự khẳng định nhịp điệu lao động của dân chài đã ổn định, đi vào nền nếp trong hòa bình. Khúc hát lên đường vang động. Gió biển thổi mạnh. Cánh buồm no gió "căng" lên. Tiếng hát, gió khơi, buồm căng là ba chi tiết nghệ thuật mang tính chất tượng trưng diễn tả tinh thần phấn khởi, hăng say và khí thế ra khơi của ngư dân vùng biển.

Bốn câu thơ tiếp theo nói rõ về câu hát để làm nổi bật một nét tâm hồn của người dân chài. Tiếng hát cầu mong đi biển gặp nhiều may mắn:

*Hát rằng: cá bạc biển Đông lặng,  
Cá thu biển Đông như đoàn thoi  
Đêm ngày dật biển muôn luồng sáng  
Đến dệt lưới ta đoàn cá ơi!*

Chuyện làm ăn thường có nhiều may rủi. Ra khơi đánh cá, họ cầu mong biển lặng sóng êm, gặp luồng cá, đánh bắt được nhiều. Niềm ước mong ấy phản ánh tâm lòng hồn hậu của ngư dân từng trải qua nhiều nắng, gió, bão tố trên biển. Giọng điệu thơ ngọt ngào, ngân dài và vang xa: "cá bạc", "đoàn thoi", "dật biển", "luồng sáng", "dệt lưới"... vẫn những hình ảnh so sánh ẩn dụ rất sáng tạo đem đến cho người đọc bao liên tưởng thú vị về vẻ đẹp thơ ca viết về lao động.

**Bốn khổ thơ tiếp** nói về cảnh đánh cá vào một đêm trăng trên vịnh Hạ Long. Mỗi khổ thơ là một nét vẽ về biển trời, sông nước, trăng sao, trong đó con người hiện lên trong dáng vẻ khỏe mạnh, trẻ trung và yêu đời.

Hạ Long là một thắng cảnh bậc nhất của đất nước ta. Hạ Long trong đêm trăng mang vẻ đẹp thần tiên. Huy Cận, với bút pháp lãng mạn tả cảnh đánh cá trên Hạ Long vào một đêm trăng bằng bao hình ảnh tuyệt vời.

Đoàn thuyền có gió làm lái, có trăng làm buồm phóng như bay trên mặt biển về ngư trường "dò bụng biển", ngư dân khẩn trương lao vào công việc "dàn đan thế trận lưới vây giăng". Cuộc đánh cá thực sự là một trận đánh. Mỗi thủy thủ là một "chiến sĩ". Con thuyền, mái chèo, lưới, ngư cụ khác đều trở thành vũ khí của họ. Chữ "lưới" đặc tả đoàn thuyền ra khơi với vận tốc phi thường; thiên nhiên cùng góp sức với con người trên con đường lao động và khám phá. Nhịp thơ hối hả lôi cuốn:

*Thuyền ta lái gió với buồm trắng  
Lướt giữa mây cao với biển bằng  
Ra đậu dặm xa dò bụng biển  
Dàn đan thế trận lưới vây giăng.*

Những câu thơ tả đàn cá là đặc sắc nhất. Biển quê ta giàu có với nhiều loại cá quý, cá ngon nổi tiếng như: "Chim, thu, nhụ, đế". Vận dụng sáng tạo cách nói của dân gian, ở phần trên, nhà thơ đã viết: "Cá thu biển đông như đoàn thoi", ở đây lại miêu tả: "Cá nhụ, cá chim cùng cá đế". Con cá song là một nét vẽ tài hoa: vẩy cá đen, hồng, lấp lánh trên biển nước chan hòa ánh trăng "vàng chóa". Cái đuôi cá quẫy được so sánh với ngọn đuốc rực cháy. Nghệ thuật phối sắc tài tình làm cho vần thơ đẹp như một bức tranh sơn mài rực rỡ. Bầy cá như những nàng tiên nhảy múa:

*Cá nhụ, cá chim cùng cá đế  
Cá song lấp lánh đuốc đen hồng  
Cái đuôi em quẫy trăng vàng chóa.*

Nhìn bầy cá bơi lượn, nhà thơ lắng nghe tiếng sóng vỗ rì rào, mắt nhìn về xa. Câu thơ huyền ảo lung linh: "Đêm thở, sao lùa nước Hạ Long", như đưa người đọc đi vào cõi mộng. Phải có một tình yêu biển sâu nặng mới viết nên những vần thơ tuyệt bút như vậy.

Sung sướng nhìn đàn cá "dệt lưới", những người dân chài cất lên tiếng hát ngọt ngào. Lần thứ hai tiếng hát vang lên trên biển. Tiếng gõ thuyền đuổi cá hòa cùng sóng biển. Vàng trắng soi xuống mặt biển, muôn ngàn ánh vàng tan ra theo làn sóng, vỗ vào mạn thuyền. "Gõ thuyền đã có nhịp trăng cao". Biển hào phóng cho nhân dân nhiều tôm cá, muối và hải sản... Biển "như lòng mẹ" đã nuôi sống nhân dân ta từ bao đời nay. So sánh biển với lòng mẹ để nói lên lòng tự hào của dân chài đối với biển quê hương. Giọng thơ ấm áp, chứa chan nghĩa tình:

*Biển cho ra cá như lòng mẹ,  
Nuôi lớn đời ta tự buổi nào.*

Một đêm trôi nhanh trong nhịp điệu lao động hào hứng, hăng say. Trên bầu trời sao đã thưa và mờ. Cảnh kéo lưới được miêu tả đầy ấn tượng. Những cánh tay rắn chắc kéo lưới "xoăn tay". "Kéo xoăn tay" là một hình ảnh đặc tả động tác kéo lưới rất căng, khỏe và đẹp. Cơ man nào khiến cá mắc vào lưới như những chùm trái cây treo lủng lẳng. "Chùm cá nặng" là một hình ảnh ẩn dụ gợi tả được mùa cá. Khoang thuyền đầy ắp cá. Màu bạc của vẩy cá, màu vàng của đuôi cá "lóa rạng đông". Một lần nữa cho thấy nghệ thuật sử dụng màu sắc của nhà thơ rất điêu luyện, sắc cá dưới ánh trăng và sắc cá dưới ánh rạng đông đều được miêu tả tuyệt đẹp:

*Sao mờ, kéo lưới kịp trời sáng,  
Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng  
Vẩy bạc đuôi vàng lóa rạng đông.*

**Khổ thơ cuối** nói về cảnh đoàn thuyền trở về bến lúc rạng đông. Lần thứ ba, ngư dân trên đoàn thuyền lại cất cao tiếng hát - tiếng hát thắng lợi hân hoan. Con thuyền và mặt trời được nhân hóa. Thơ được cấu trúc song hành diễn tả nhịp sống khẩn trương:

*Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời,  
Mặt trời đội biển nhô màu mới.*

Cảnh rạng đông với hình ảnh "mặt trời đội biển..." "nhô lên, tỏa ánh sáng chan hòa, một "màu mới" bao trùm biển khơi. Đoàn thuyền phóng như bay về bến như cướp lấy thời gian, giành lấy thời gian. Biện pháp thậm xưng kết hợp với nghệ thuật hoán dụ trong việc tả "mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi" đã vẽ lên cảnh được mùa cá và cuộc sống hạnh phúc ấm no của nhân dân vùng biển. Bằng lao động và mồ hôi, họ đã viết nên bài ca cuộc đời.

Đoàn thuyền đánh cá là bài thơ tiêu biểu của Huy Cận sau Cách mạng tháng Tám. Nếu như trước đây, thơ Huy Cận thấm một nỗi buồn "vạn cổ sầu" vào vũ trụ và lòng người thì những bài thơ của ông từ năm 1945 đến nay, đặc biệt là bài Đoàn thuyền đánh cá mang âm điệu ngọt ngào, niềm vui say mê và phấn chấn của nhân dân lao động đang làm chủ cuộc đời.

Qua thơ Huy Cận, chúng ta như được sống những đêm trăng đẹp trên Hạ Long, ta tự hào đất nước ta có trên ba nghìn cây số bờ biển; biển ta giàu có, bao la tiềm năng, dồi dào hải sản.

Cảnh đánh cá trên biển được miêu tả với cảm hứng lãng mạn. Lao động thật sự là niềm vui cuộc đời. Trong xã hội ta, cái đáng quý nhất là lao động, người đáng quý nhất là người lao động. Hình ảnh người dân chài trong bài thơ là hiện thân của sức sống cần lao. Họ cần cù, dũng cảm và chịu khó. Cuộc đời của họ đã gắn liền với sóng gió mưa nắng biển khơi, khai thác nhiều hải sản. Chính họ đã đem lại muối mặn và hương vị biển cho mọi gia đình gần xa, bữa cơm trở nên đậm đà với con tôm, con cá. Cùng với nhà nông "một nắng hai sương", những người dân chài đã cho ta bài học về đức tính cần cù, tinh thần lạc quan trong lao động.

Thật vậy, Đoàn thuyền đánh cá là một bài thơ hay. Những nét vẽ về đàn cá biển, về người dân chài đánh cá, kéo lưới, ca hát... cho thấy một hồn thơ đẹp.